



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC
QUẢNG BÌNH**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH**



Quảng Bình, ngày 27 tháng 3 năm 2017

MỤC LỤC

I.	<i>Thông tin chung</i>	1
1.	Thông tin khái quát.....	1
2.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	1
3.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	2
4.	Định hướng phát triển.....	4
5.	Các rủi ro	5
II.	Tình hình hoạt động trong năm	7
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	7
2.	Tổ chức và nhân sự.....	8
3.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	12
4.	Tình hình tài chính.....	13
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu)	14
6.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	15
6.1.	Quản lý nguồn nguyên vật liệu:.....	15
6.2.	Tiêu thụ năng lượng:.....	15
6.3.	Tiêu thụ nước:.....	16
6.4.	Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:.....	16
6.5.	Chính sách liên quan đến người lao động.	16
6.6.	Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.	17
6.7.	Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không	17
III.	Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc	18
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	18
2.	Tình hình tài chính.....	18
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.	19
4.	Kế hoạch phát triển trong tương lai:.....	19
IV.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	19
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.....	20
2.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:	20
3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:	20
V.	Quản trị công ty	22
1.	Hội đồng quản trị.....	22
2.	Ban Kiểm soát	24
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	28
VI.	Báo cáo tài chính	30
1.	Ý kiến kiểm toán:	30
2.	Báo cáo tài chính được kiểm toán	30

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng số 1: Tình hình sản xuất kinh doanh	7
Bảng số 2: Danh sách Ban Giám đốc, Kế toán trưởng.....	8
Bảng số 4: Các dự án.....	12
Bảng số 5: Tình hình tài chính	13
Bảng số 6: Chi tiêu tài chính chủ yếu.....	13
Bảng số 7: Cơ cấu cổ đông.....	14
Bảng số 8: Tình hình sử dụng nguyên vật liệu chính:.....	15
Bảng số 9: Mức lương bình quân của người lao động	16
Bảng số 10: Tình hình tài sản.....	18
Bảng số 11: Tình hình công nợ	18
Bảng số 12: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty	22
Bảng số 13: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2016	23
Bảng số 14: Danh sách thành viên Ban kiểm soát	24
Bảng số 15: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị,	28
Bảng số 16: Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.....	28
 Sơ đồ số 1: Mô hình quản trị.....	 2

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3100130287 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Bình cấp lần đầu ngày 28/03/2006, cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 13/09/2016
- Vốn điều lệ: 172.302.040.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm bảy mươi hai tỷ ba trăm lẻ hai triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 172.302.040.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm bảy mươi hai tỷ ba trăm lẻ hai triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*)
- Địa chỉ: Số 81, Lý Thường Kiệt, Phường Đồng Mỹ, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam

- Số điện thoại: 052.3822620; 052.3822354

- Số fax: 052.3823292

- Website: <http://capnuocquangbinh.vn/>

- Mã cổ phiếu: **NQB**

Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 01/10/1992, Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình được thành lập trên cơ sở Xí nghiệp nước Đồng Hới.
- Ngày 28/03/2006, Công ty TNHH MTV Cấp nước Quảng Bình chính thức được thành lập với số vốn điều lệ ban đầu là 38.050.000.000 đồng. Ngày 09/06/2006, đổi tên thành Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình.
- Ngày 17/04/2006, UBND tỉnh Quảng Bình đã quyết định chuyển chức năng, nhiệm vụ quản lý, vận hành và bảo dưỡng hệ thống thoát nước mưa, nước thải trên địa bàn thành phố Đồng Hới từ Công ty Công trình đô thị Quảng Bình sang Công ty TNHH MTV Cấp nước Quảng Bình.
- Ngày 21/08/2014, UBND tỉnh Quảng Bình đã ban hành Quyết định số 2295/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình thành Công ty cổ phần.
- Ngày 01/04/2015, Công ty chính thức chuyển đổi thành công ty cổ phần, được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3100130287 với mức vốn điều lệ là 133.683.760.000 đồng.
- Ngày 13/09/2016, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3100130287 thay đổi lần thứ 07 với mức vốn điều lệ là 172.302.040.000 đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực khai thác, sản xuất kinh doanh nước sạch, quản lý các dự án phát triển cấp nước, các hệ thống cấp nước đô thị.

- Địa bàn kinh doanh: Các đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.
- 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 3.1. Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

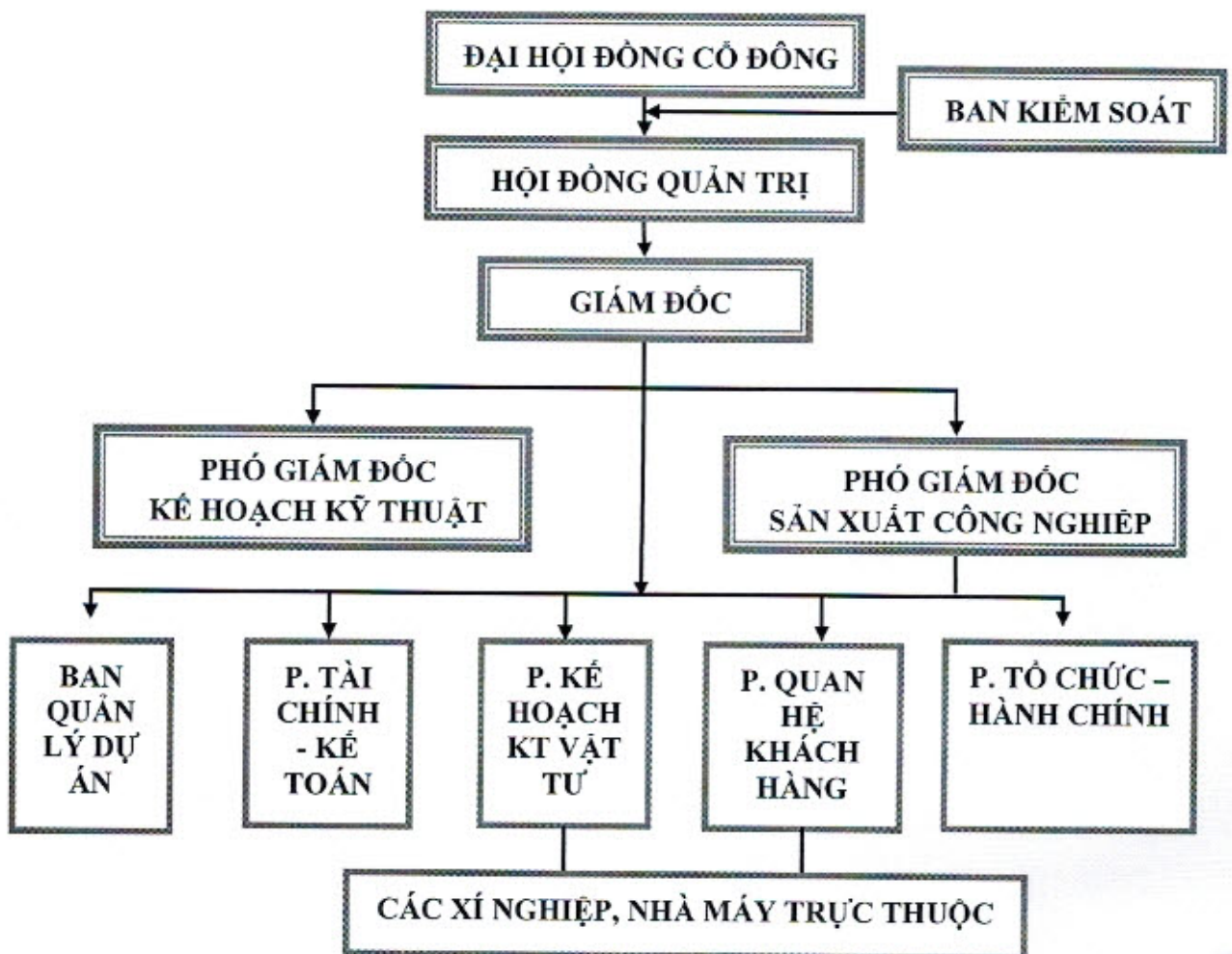
Xuất phát từ đặc điểm sản phẩm, quy trình sản xuất và nguyên tắc hoạt động, để đảm bảo kinh doanh hiệu quả, Công ty đã xây dựng tổ chức bộ máy quản lý phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng phòng ban, xí nghiệp, nhà máy trực thuộc.

Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm:

- **05 phòng ban:** Phòng Hành chính – Lao động ; Phòng Quan hệ khách hàng; Phòng Kế hoạch kỹ thuật vật tư; Phòng Kế toán tài vụ; Ban quản lý dự án.

3.2. Mô hình quản trị

Sơ đồ số 1: Mô hình quản trị



(Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình)

✦ Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban như sau:

▪ **Đại hội đồng cổ đông:**

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất

kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty cổ phần và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình.

▪ **Hội đồng quản trị:**

Là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 01 Chủ tịch và 04 thành viên với nhiệm kỳ là 5 năm (Hiện tại đang khuyết 1 thành viên). Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty.

Hội đồng quản trị gồm:

- | | |
|------------------------|----------------------|
| 1- Ông Lê Anh Dũng | - Chủ tịch HĐQT |
| 2- Ông Nguyễn Văn Dũng | - Thành viên TT HĐQT |
| 3- Ông Lê Minh Chương | - Thành viên HĐQT |
| 4- Ông Lê Văn Nghĩa | - Thành viên HĐQT |

▪ **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm ba (03) thành viên. Ban kiểm soát Công ty có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

Ban Kiểm soát gồm:

- | | |
|-------------------------|------------------|
| 1- Ông Trần Văn Ban | - Trưởng BKS |
| 2- Ông Trần Văn Tiến | - Thành viên BKS |
| 3- Ông Nguyễn Hữu Quang | - Thành viên BKS |

▪ **Ban Giám đốc:**

Bao gồm Giám đốc và Phó Giám đốc phụ trách từng lĩnh vực. Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giám đốc thực hiện chức trách điều hành công việc sản xuất kinh doanh; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Ban Giám đốc hiện tại gồm: 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc:

- | | |
|------------------------|----------------|
| 1- Ông Nguyễn Văn Dũng | - Giám đốc |
| 2- Ông Lê Văn Nghĩa | - Phó Giám đốc |

▪ **Phòng Kế hoạch kỹ thuật vật tư:**

Chịu trách nhiệm trong công tác tổ chức điều hành, thực hiện, kiểm tra, báo cáo kết quả công tác kỹ thuật công nghệ, chất lượng sản phẩm môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm; Xây dựng các yêu cầu, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, vật tư nguyên liệu; Xây dựng, giám sát, định mức kinh tế kỹ thuật, máy móc thiết bị, tài liệu công nghệ theo quy định của Công ty; Phối hợp nghiên cứu các giải pháp công nghệ, các thành tựu kỹ thuật

tiên tiến và hoạt động sản xuất, phát triển sản phẩm mới. Kết hợp với các bộ phận liên quan xây dựng và thực hiện nội dung chương trình đào tạo, tổ chức thi nâng bậc kỹ thuật cho công nhân hàng năm.

▪ **Phòng Tổ chức – Hành chính**

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, quy hoạch cán bộ; Lập kế hoạch đào tạo và tuyển dụng lao động, xây dựng định mức lao động và đơn giá tiền lương hàng năm; Tham mưu cho Ban Giám đốc xây dựng quy chế trả lương, thưởng. Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động theo luật định và quy chế của Công ty; Phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch bảo vệ, an ninh, quốc phòng, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt hàng năm. Theo dõi công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật.

▪ **Phòng Kế toán – Tài chính**

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về lĩnh vực tài chính kế toán. Phòng có chức năng xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm; Tổ chức công tác kế toán hạch toán, lập báo cáo tài chính theo quy định và các báo cáo quản trị theo yêu cầu của Công ty. Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc lập hóa đơn chứng từ ban đầu cho công tác hạch toán kế toán; hướng dẫn, tổng hợp báo cáo thống kê.

▪ **Ban Quản lý dự án**

Ban quản lý dự án được thành lập để giúp chủ đầu tư thực hiện việc quản lý đầu tư xây dựng tại các dự án công ty đầu tư.

3.3. Các công ty con và công ty liên kết: Không có

4. *Định hướng phát triển*

– Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Đến năm 2020 với sự phát triển của dân cư đô thị và các Khu công nghiệp, Khu kinh tế trong địa bàn toàn tỉnh, Công ty tiếp tục tập trung khai thác sản xuất và cung cấp nước sạch, đầu tư xây dựng các công trình cấp nước đáp ứng nhu cầu của thị trường về sản phẩm nước sạch, phát triển và tiến tới đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, đa dạng hóa các hình thức đầu tư để đáp ứng nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

– Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

▪ Đầu tư các dự án trọng điểm để bổ sung nguồn nước, cải tạo và mở rộng hệ thống ống dẫn, ống phân phối nước đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt, sản xuất. Xây dựng lộ trình thực hiện các dự án cấp nước phù hợp với tiến độ các dự án phát triển kinh tế - xã hội, đô thị du lịch và các khu công nghiệp của tỉnh.

▪ Thực hiện kế hoạch chống thất thoát theo vùng, tuyến ống, phấn đấu giảm tỷ lệ thất thoát đến năm 2020 xuống dưới 18%. Ưu tiên các dự án chống thất thoát thất thu nước sạch nhằm nâng cao năng lực vận hành hệ thống cấp nước và giảm tỷ lệ thất thoát nước.

▪ Thực hiện xã hội hóa trong đầu tư, trong hoạt động cấp nước, thu hút các nguồn vốn trong và ngoài nước để đầu tư mới nâng cấp hệ thống cấp nước; nâng độ phủ cấp nước đô thị.

▪ Nâng cao năng lực, nâng cao công suất cấp nước, chú trọng đến công tác quản lý

chất lượng nước. Cung cấp sản phẩm nước sạch đạt chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5502:2003. Xây dựng và áp dụng thực hiện hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015, xây dựng và hoàn thiện các quy chế nội bộ; thực hiện công tác quy hoạch cán bộ đến 2020. Tổ chức đào tạo và đào tạo lại đội ngũ người lao động, có chính sách thu hút các kỹ sư chuyên ngành, cán bộ nghiệp vụ quản lý kinh tế về làm việc tại Công ty.

- Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật – công nghệ - tin học để nâng cao chất lượng công tác quản lý điều hành, đổi mới phương thức phục vụ - đưa đến khách hàng các dịch vụ, phục vụ tốt nhất, thực hiện chiến lược “Hướng tới khách hàng” để tồn tại và phát triển bền vững.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty. Nâng cao chất lượng phục vụ dịch vụ, giữ vững thương hiệu, đảm bảo cung cấp nước đầy đủ - kịp thời – chất lượng trên tất cả các địa bàn mà công ty phục vụ.

5. Các rủi ro

⚡ Rủi ro kinh tế

Nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro được hình thành từ sự biến động của các nhân tố kinh tế cơ bản như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Các doanh nghiệp, với vai trò là một trong các chủ thể của nền kinh tế cũng không nằm ngoài sự tác động của các nhân tố trên.

Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá cũng như các chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của Công ty.

⚡ Rủi ro luật pháp

Việt Nam đang đẩy mạnh tiến trình hội nhập, điều này khiến môi trường kinh doanh của các Doanh nghiệp cũng thay đổi nhiều. Đòi hỏi các doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình nói riêng phải nhận thức được những thông tin pháp lý, chính sách thỏa thuận cam kết quốc tế cũng như những thay đổi dự kiến trong chính sách pháp luật quốc gia, để thích ứng kịp thời sự hội nhập, cạnh tranh, phát triển.

Pháp luật và các chính sách của Việt Nam thường xuyên có những thay đổi để phù hợp với thực tiễn, phù hợp với thông lệ quốc tế. Hàng loạt các thay đổi về cơ chế, chính sách pháp luật kinh doanh trọng yếu vừa qua và sắp tới cũng đòi hỏi Công ty phải có sự chuyển đổi cơ chế, chính sách nội bộ của mình.

Trong năm 2015 cổ phiếu của Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình đã được đăng ký giao dịch trên sàn UpCom. Vì vậy, ngoài việc hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp thì hoạt động của Công ty còn bị điều chỉnh bởi các văn bản liên quan đến thị trường Chứng khoán. Trong khi các luật và văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, nên sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

✦ Rủi ro do tỷ lệ thất thoát nước cao

Hiện nay, tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch bình quân tại các đô thị Việt Nam bình quân khoảng 25%, gây ảnh hưởng lớn đến doanh thu của các doanh nghiệp cấp nước.

✦ Rủi ro do đường ống cấp nước lạc hậu, lỗi thời

Một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến việc thất thoát nước sạch cao là do hệ thống đường ống cấp nước ở tình trạng quá cũ, lạc hậu hoặc việc xâm phạm hành lang an toàn các tuyến ống dẫn đến việc rò rỉ, thất thoát một lượng lớn nước sạch. Ngoài ra, việc thi công các công trình ngầm không đồng bộ dẫn đến việc dễ gây vỡ đường ống cấp nước đã làm tăng tỷ lệ thất thoát nước.

✦ Rủi ro tài chính

Do đặc thù ngành nước là tỷ lệ đầu tư máy móc, thiết bị cao nên các DN thường xuyên phải sử dụng vốn vay. Tuy nhiên, ngành nước lại không phải lĩnh vực ưu tiên nên rất khó tiếp cận được nguồn vốn giá rẻ.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

⚡ Khó khăn và thuận lợi:

❖ Khó khăn:

Trong năm 2016 là một năm có rất nhiều khó khăn ảnh hưởng đến quá trình sản xuất kinh doanh của đơn vị, thời tiết khắc nghiệt, 2 trận lũ lịch sử xảy ra liên tiếp gây sạt lở hư hỏng nhiều đoạn đường ống truyền tải, một số nhà máy chìm ngập trong lũ gây hư hỏng, Công ty phải chủ động tháo rời, nâng cao một số thiết bị, máy móc để hạn chế tối đa ảnh hưởng. Sau trận lũ lụt, đơn vị mất nhiều thời gian, kinh phí để khắc phục, sửa chữa.

Sự cố môi trường biển do Nhà máy gang thép Hưng nghiệp FOMOSA gây ra ảnh hưởng gián tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh, sản lượng nước các nhà hàng, khách sạn sụt giảm, sản lượng nước tại các cụm dân cư ven biển giảm và việc thu tiền từ các hộ khách hàng này gặp không ít khó khăn.

Các hoạt động mua bán, chuyển nhượng cổ phiếu mã NQB trên thị trường Upcom chưa thu hút các nhà đầu tư.

❖ Thuận lợi:

Kế thừa những thành quả đã đạt được trong năm 2015, bên cạnh những khó khăn do các yếu tố bên tác động bên ngoài, doanh nghiệp nắm bắt những thuận lợi và cơ hội để đưa doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả, đó là: Luật doanh nghiệp năm 2014 có hiệu lực, đây là cơ sở pháp lý cho Ban lãnh đạo doanh nghiệp điều hành các hoạt động sản xuất, kinh doanh của đơn vị đi đúng hướng.

Năm 2016 là năm thứ hai đơn vị hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, vai trò trách nhiệm của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị được xác định rõ ràng. Doanh nghiệp thực hiện niêm yết trên thị trường UPCOM, mọi hoạt động công khai, minh bạch, tạo lòng tin cho các cổ đông, người lao động trong doanh nghiệp.

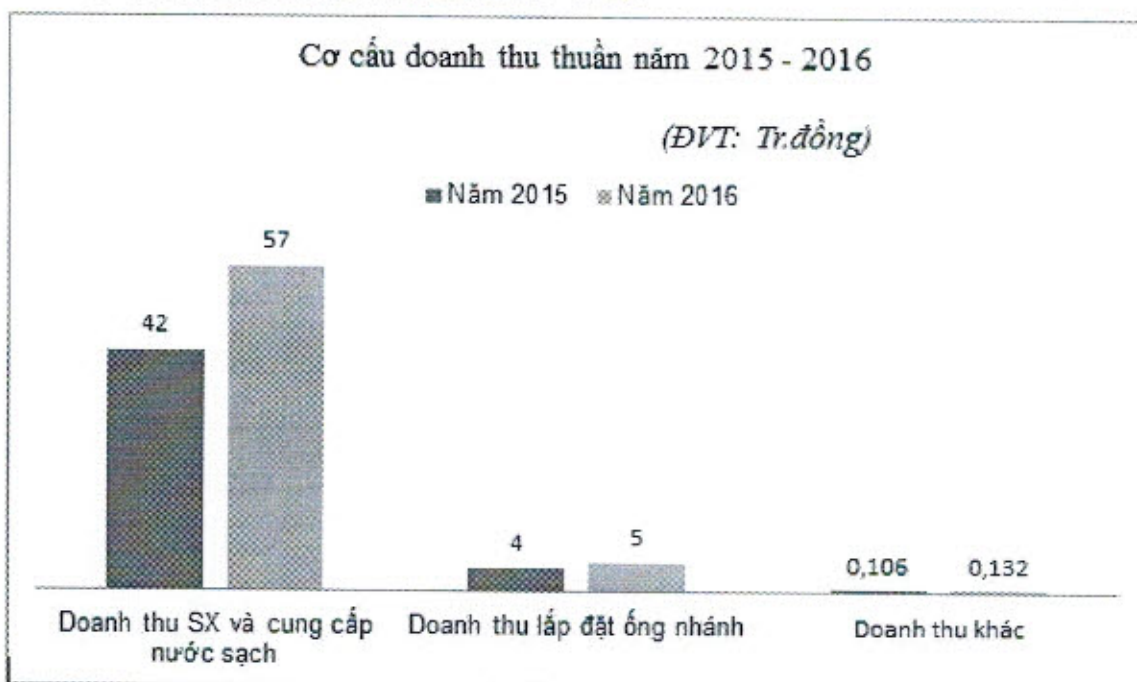
Doanh nghiệp bước đầu có lãi, tạo tiền đề cho các năm tiếp theo.

⚡ Các chỉ tiêu chính đạt được:

Bảng số 1: Tình hình sản xuất kinh doanh

	Chi tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	%tăng/giảm năm 2015
1	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	7.971.000	8.600.000	7,9%
2	Doanh thu thuần	Tr.đồng	47.318	62.938	33,01%
3	Lợi nhuận gộp	Tr.đồng	7.071	10.182	43,99%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2.308	3.761	62,95%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	1.800	3.009	67,16%

- Cơ cấu doanh thu thuần năm 2015 – 2016



2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

☛ Danh sách Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

Bảng số 2: Danh sách Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Dũng	Giám đốc
2	Lê Văn Nghĩa	Phó Giám đốc
3	Lê Minh Chương	Kế toán trưởng

☛ Lý lịch thành viên Ban điều hành:

Ông: NGUYỄN VĂN DŨNG

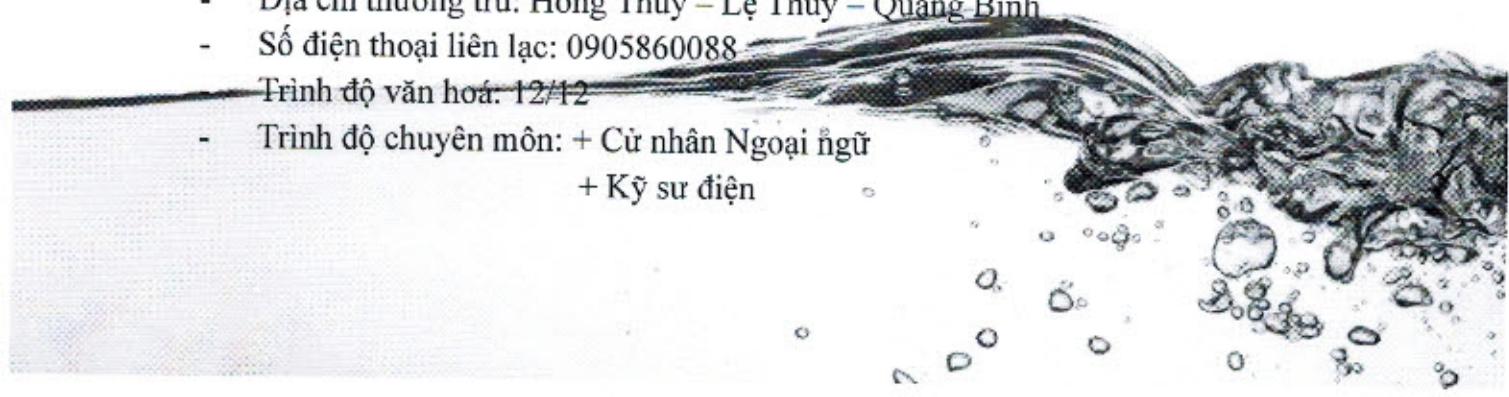
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04/06/1964
- Nơi sinh: Quảng Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 190790630 ngày cấp: 12/10/2011 nơi cấp: CA Quảng Bình
- Quê quán: Xã Quảng Lộc, Huyện Quảng Trạch, Tỉnh Quảng Bình
- Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố 2, phường Đồng Sơn, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí động lực.
- Quá trình công tác:

Từ 1982 đến 1985 : Chiến sỹ Sư đoàn 375, trung đoàn 275, tiểu đoàn 69

- Từ 1986 đến 1992 : Sinh viên Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng
- Từ 3/1993 đến 4/1996 : Công nhân vận hành Xí nghiệp Đông lạnh Đồng Hới
- Từ 4/1996 đến 1/2003 : Tổ trưởng tổ vận hành trạm bơm cấp nước Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình
- Từ 1/2003 đến 9/2004 : Cán bộ phòng Kế hoạch – Kỹ thuật Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình
- Từ 9/2004 đến 10/2009 : Phó phòng KH – KT Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình
- Từ 10/2009 đến 5/2014 : Trưởng phòng KH – KT Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình
- Từ 5/2014 đến 3/2015 : Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình
- Từ 4/2015 đến 3/2016 : Phó Giám đốc CTCP Cấp nước Quảng Bình
Thành viên thường trực HĐQT CTCP Cấp nước Quảng Bình
- Từ 3/2016 đến nay : Thành viên HĐQT - Giám đốc CTCP Cấp nước Quảng Bình
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình.
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
 - Số cổ phần nắm giữ: 6.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,04% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 6.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,04% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
 - Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Ông: LÊ VĂN NGHĨA

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/03/1972
- Nơi sinh: Quảng Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 194148080 ngày cấp: 13/9/2014 nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Bình
- Quê quán: Hồng Thủy – Lệ Thủy – Quảng Bình
- Địa chỉ thường trú: Hồng Thủy – Lệ Thủy – Quảng Bình
- Số điện thoại liên lạc: 0905860088
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: + Cử nhân Ngoại ngữ
+ Kỹ sư điện



- Quá trình công tác:

- Từ tháng 9/1996 đến tháng 12/2006* : Nhân viên Phòng Kế hoạch Kỹ thuật Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình
- Từ tháng 1/2007 đến 12/2007* : Phó Giám đốc Xi nghiệp Cấp nước Ba Đồn – Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình
- Từ 1/2008 đến 3/2011* : Phó Phòng Tổ chức Hành chính – Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình
- Từ 3/2011 đến 3/2015* : Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính – Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình
- Từ 4/2015 đến 6/2016* : Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính – Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình
Thành viên HĐQT CTCP Cấp nước Quảng Bình
- Từ 6/2016 đến nay* : Thành viên HĐQT- Phó Giám đốc CTCP Cấp nước Quảng Bình

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc CTCP Cấp nước Quảng Bình ;

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

- Số cổ phần nắm giữ: 5.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,03% vốn điều lệ.

Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 5.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,03 % vốn điều lệ.

+ Cổ phần đại diện sở hữu của: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ % vốn điều lệ.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Ông: LÊ MINH CHƯƠNG

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 11/11/1969

- Nơi sinh: Quảng Bình

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Số CMND: 194072640 ngày cấp: 17/5/2013 nơi cấp: CA Quảng Bình

- Quê quán: Quảng Hòa – Quảng Trạch – Quảng Bình

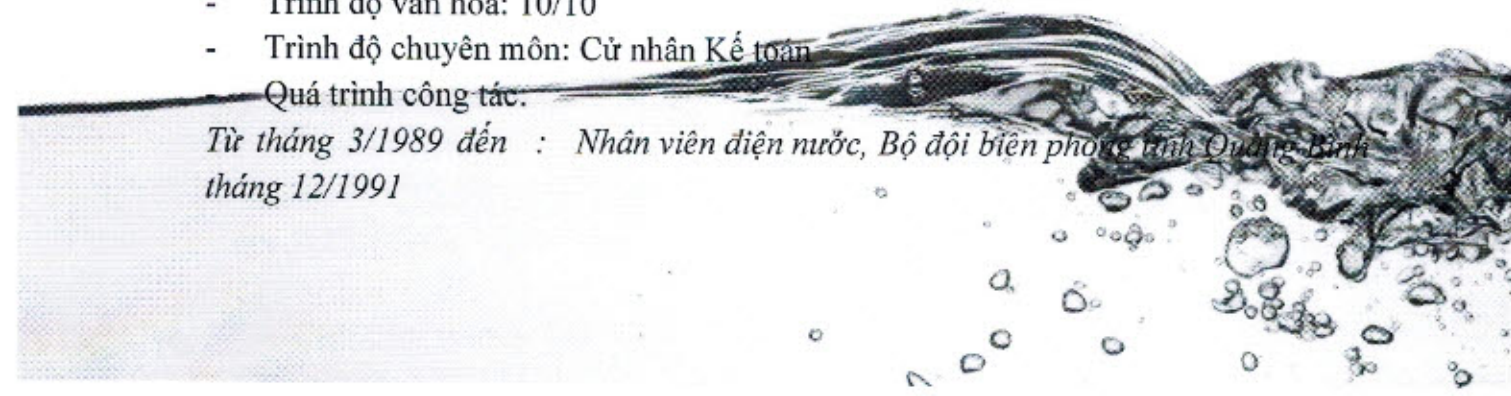
- Địa chỉ thường trú: 30 Bùi Thị Xuân – Đồng Hới – Quảng Bình

- Trình độ văn hoá: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác.

Từ tháng 3/1989 đến tháng 12/1991 : Nhân viên điện nước, Bộ đội biên phòng tỉnh Quảng Bình



Từ tháng 1/1992 đến tháng 4/1994 : Công nhân Xi nghiệp Xi măng số 1 Quảng Bình

Từ tháng 5/1994 đến tháng 8/1995 : Công nhân Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình

Từ tháng 9/1995 đến tháng 11/1998 : Nhân viên Phòng Tài vụ Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình

Từ tháng 12/1998 đến tháng 9/2004 : Nhân viên Kế toán Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình

Từ tháng 10/2004 đến tháng 4/2005 : Phó Phòng Kế toán Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình

Từ tháng 5/2005 đến tháng 3/2015 : Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình

Từ tháng 4/2015 đến nay : Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng CTCP Cấp nước Quảng Bình

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng CTCP Cấp nước Quảng Bình ;

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

- Số cổ phần nắm giữ: 7.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,04% vốn điều lệ.

Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 7.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,04 % vốn điều lệ.

+ Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % VDL.

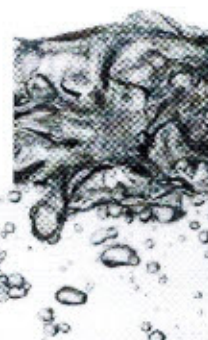
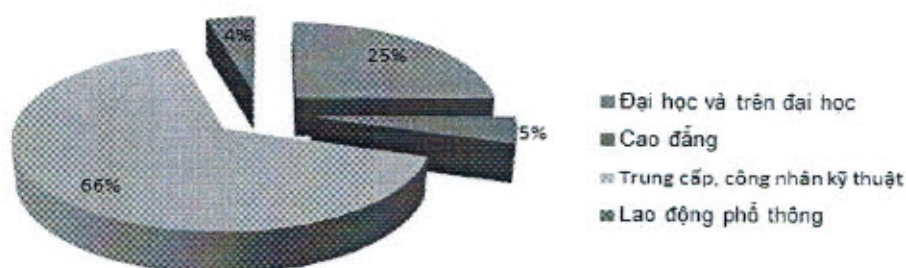
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không ; Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

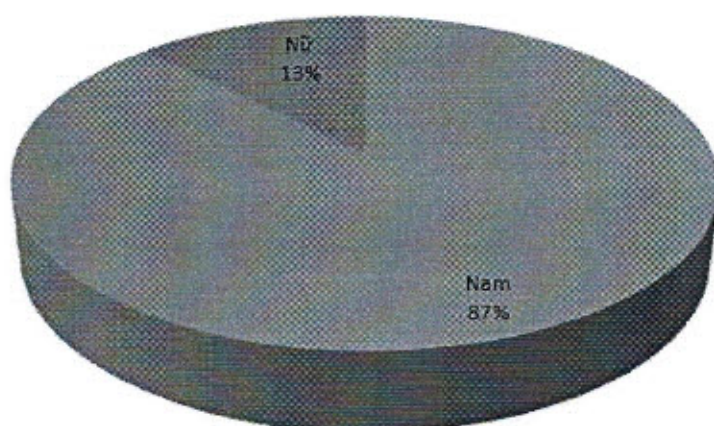
Ngày 23/06/2016, Hội đồng quản trị Công ty ban hành NQ số 08/NQ- HĐQT bổ nhiệm ông Lê Văn Nghĩa - TV Hội đồng quản trị giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Cơ cấu lao động phân theo trình độ



Cơ cấu lao động phân theo giới tính



(Nguồn: CTCP Cấp nước Quảng Bình)

⚡ Chính sách lương thưởng, chế độ làm việc:

Bảo đảm thực hiện đầy đủ các chính sách cho người lao động như: trang bị BHLĐ, đóng BHXH, BHYT, BHTN đúng quy định. Thực hiện tốt chính sách và bảo đảm quyền lợi cho người lao động khi nghỉ việc.

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư:

Bảng số 3: Các dự án

STT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư/quyết toán	Mô tả tóm tắt dự án	Tiến độ thực hiện
1	Dự án Di dời HTCN phục vụ GPMB mở rộng Quốc lộ 1	2.104,13 triệu đồng	Di dời HTCN phục vụ GPMB mở rộng Quốc lộ 1, đoạn từ Km 654 ^{+254,38} đến Km 651	Tháng 9/2016 hoàn thành. Quyết toán

				HT vào tháng 3/2017
2	Dự án Mở rộng, nâng cấp mạng tuyến ống truyền dẫn nước cấp II địa bàn TP. Đồng Hới (Đoạn từ ngã tư Hoàng Diệu-THĐ đến Công Phóng Thủy)	4.717,44 triệu đồng	Lắp đặt tuyến ống cấp nước có đường kính D200 đến D280mm, từ ngã tư Hoàng Diệu - THĐ đến Công Phóng Thủy, với chiều dài 3.655,3m	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng, quyết toán HT vào tháng 3/2017
3	Dự án Mở rộng mạng lưới phân phối nước (mạng cấp III) HTCN TP. Đồng Hới, TT Quán Hàu, Kiến Giang năm 2015	4.320,60 triệu đồng	Lắp đặt mạng tuyến ống cấp nước khu vực tp. Đồng Hới, tt Kiến Giang và tt Quán Hàu có đường kính từ D63 đến D160mm, với chiều dài 18.174,7m	Tháng 9/2016 hoàn thành. QT hoàn thành vào tháng 3/2017
4	Dự án Thay thế tuyến ống cấp nước từ cầu Dài đến thị trấn Quán Hàu	6.783,21 triệu đồng	Lắp mới tuyến ống cấp nước D160 đến D280 từ Bắc cầu dài đến thị trấn Quán Hàu với chiều dài 6.495,6m	Tháng 6/2016 hoàn thành. QT hoàn thành vào tháng 3/2017.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Bảng số 4: Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm/
Tổng giá trị tài sản	240.376.254.087	239.720.988.693	-0,27%
Doanh thu thuần	47.318.103.097	62.938.949.152	33,01%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.286.169.190	3.618.670.277	58,29%
Lợi nhuận khác	21.537.647	143.295.480	565,33%
Lợi nhuận trước thuế	2.307.706.837	3.761.965.757	63,02%
Lợi nhuận sau thuế	1.800.011.333	3.009.572.605	67,20%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0,5%	Dự kiến 0,65%	+ 30%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Công ty)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng số 5: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	Đơn vị	Năm	Năm	Ghi
----------	--------	-----	-----	-----

	tính	2015	2016	chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,14	3,03	
Hệ số thanh toán nhanh TSLĐ – Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	0,97	2,4	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	%	43,65%	26,68%	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	77,46%	36,39%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho BQ	Vòng	3,38	6,04	
Doanh thu thuần/Tổng Tài sản BQ	Lần	0,21	0,26	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,80%	4,78%	
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	4,83%	5,74%	
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	1,33%	1,93%	
Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản BQ	%	1,25%	0,81%	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và 2016 của Công ty)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu)

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 17.230.204 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 17.230.204 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2016

Bảng số 6: Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước			
1.1	Nhà nước	01	16.538.504	95,985%
1.2	Cá nhân	198	691.700	4,015%
2	Cổ đông nước ngoài			
2.1	Tổ chức	0	0	0%

2.2	Cá nhân	0	0	0
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng Cộng			17.230.204	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-ĐHCD ngày 28 tháng 04 năm 2016, Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông chiến lược để tăng vốn điều lệ, chi tiết đợt phát hành như sau:

- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 13.368.376 cổ phần;
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 3.861.828 cổ phần;
- Số lượng cổ phần sau phát hành: 17.230.204 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Phương thức phát hành: Chào bán cổ phiếu riêng lẻ
- Đối tượng phát hành: Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Bình
- Số lượng Nhà đầu tư: 01 Nhà đầu tư
- Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tài sản

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất nước và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

Bảng số 7: Tình hình sử dụng nguyên vật liệu chính:

STT	Tên nguyên vật liệu	Lượng sử dụng/Năm
1	Phèn đơn nghiền	153.400 kg
2	Chất lọc nước (PAC)	36.000 Kg
3	Clor xử lý nước	19.320 kg
4	Đồng hồ đo nước lạnh D15 – 20 mm	5.122 cái

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức : 0

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

6.3. *Tiêu thụ nước:*

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Chủ yếu là nguồn nước mặt.
 b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 0

6.4. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:*

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
 b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. *Chính sách liên quan đến người lao động.*

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Bảng số 8: Mức lương bình quân của người lao động

Năm	2013	2014	2015	2016
Lao động bình quân (người)	185	198	199	206
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	4,5	5,2	6,75	7,2

(Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình)

- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động
 Thời gian làm việc: 8h/ngày, 40 giờ/tuần, nghỉ trưa 2,0 h. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì CBCNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản, CBCNV được nghỉ lễ và tết 10 ngày theo quy định của Luật Lao động. Đối với CBCNV làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định còn được hưởng thêm lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBCNV

- c) Hoạt động đào tạo người lao động

Dựa vào nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh hàng năm, Công ty đã xây dựng kế hoạch tuyển dụng để thu hút người lao động có năng lực. Công ty đề ra những tiêu chuẩn tuyển dụng nhân sự đặc biệt cho từng vị trí, song tất cả các vị trí đều có những yêu cầu chung như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao, chủ động trong công việc, ...

Với những chính sách tuyển dụng có hiệu quả trong những năm qua Công ty đã thu hút và xây dựng được một đội ngũ nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau. Các CBCNV trẻ trung và năng động luôn được trau dồi kỹ năng, kinh nghiệm từ những chính sách đào tạo của Công ty. Với chủ trương lấy con người làm gốc, Công ty luôn tạo điều kiện cho

người lao động được học tập, nâng cấp kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ. Công ty thường xuyên cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn, đào tạo ngắn ngày và dài ngày về các nghiệp vụ kinh doanh, đồng thời tổ chức những lớp tập huấn phổ biến công nghệ cho cán bộ kỹ thuật.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Năm 2016, hưởng ứng lời kêu gọi của UBMITQVN Tỉnh Quảng Bình, doanh nghiệp đã trích các khoản phúc lợi, kêu gọi sự đóng góp của người lao động ủng hộ nhân dân các vùng lũ. Nhận phụng dưỡng suốt đời Mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Tôi tại thôn Nguyệt Áng, xã Tân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, với số tiền hàng tháng 600.000 đồng. Tham gia các hoạt động từ thiện nhân đạo do tỉnh và địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động phát động.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không



III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2016 mặc dù gặp không ít khó khăn nhưng Ban Giám đốc Công ty đã nắm bắt những cơ hội điều hành doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả. Doanh thu năm 2016 tăng 33% so với năm 2015. Bước đầu doanh nghiệp đã có lợi nhuận, đảm bảo việc làm thường xuyên và thu nhập cho người lao động. Chất lượng dịch vụ ngày càng được nâng lên, đảm bảo lợi ích người tiêu dùng theo quy định của pháp luật.

Những tiến bộ công ty đã đạt được: Trong năm 2016 đơn vị xây dựng và đã được công nhận áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015 vào công tác điều hành sản xuất tại doanh nghiệp. Đáp ứng được kỳ vọng của cán bộ công nhân viên và kỳ vọng của hơn 36.000 khách hàng thường xuyên của doanh nghiệp.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Bảng số 9: Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm/
Tài sản ngắn hạn	58.525.368.963	63.989.415.429	9,34%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	40.771.806.405	43.846.290.945	7,54%
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	4.418.229.929	5.963.239.308	34,97%
<i>Phải thu khách hàng</i>	<i>4.393.323.196</i>	<i>4.737.849.561</i>	<i>7,84%</i>
<i>Trả trước cho người bán</i>	<i>92.400.000</i>	<i>1.270.500.000</i>	<i>1275%</i>
<i>Phải thu ngắn hạn khác</i>	<i>40.972.251</i>	<i>65.663.488</i>	<i>60,26%</i>
3. Hàng tồn kho	8.321.046.593	9.146.477.918	9,92%
4. Tài sản ngắn hạn khác	14.286.036	33.407.258	133,85%
<i>Chi phí trả trước ngắn hạn</i>	-	<i>10.900.000</i>	-
<i>Thuế và các khoản phải thu NN</i>	<i>13.533.698</i>	-	-
Tài sản dài hạn	181.850.885.124	175.731.573.264	-3,37%
1. Các khoản phải thu dài hạn	-	302.715.000	-
2. Tài sản cố định	171.629.430.928	167.912.846.556	-2,17%
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>171.480.685.724</i>	<i>167.704.430.916</i>	<i>-2,20%</i>
3. Tài sản dở dang dài hạn	10.127.857.468	6.901.538.901	-31,84%
<i>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</i>	<i>10.127.857.468</i>	<i>6.901.538.901</i>	<i>-31,84%</i>
4. Tài sản dài hạn khác	93.596.728	614.472.807	556,51%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Công ty)

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Bảng số 10: Tình hình công nợ

NỢ PHẢI TRẢ	Năm 2015 (<i>Đồng</i>)	Năm 2016 (<i>Đồng</i>)
A. NỢ PHẢI TRẢ	104.929.572.312	63.972.376.088
I. Nợ ngắn hạn	51.305.417.480	14.456.953.273
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.330.138.602	3.495.207.905
2. Phải trả cho người bán ngắn hạn	618.027.202	794.317.130
3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.005	-
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	876.777.848	984.345.899
5. Phải trả người lao động	5.165.792.595	5.839.441.294
6. Chi phí phải trả	1.073.345.264	1.015.221.982
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	40.789.161.024	2.033.938.148
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	452.172.940	294.480.915
II. Nợ dài hạn	53.624.154.832	49.515.422.815
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	53.624.154.832	49.515.422.815

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2016 của Công ty)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Những tiến bộ về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Bộ máy điều hành và lãnh đạo gọn nhẹ, trực tiếp. Dưới Ban Giám đốc có các phòng ban với chức năng và nhiệm vụ công việc cụ thể với sự giám sát và điều hành sát sao của các trưởng bộ phận. Chính sách của công ty đảm bảo theo đúng luật định hiện hành của nhà nước Việt Nam, chính sách nhân sự nhằm thúc đẩy hoạt động của Công ty. Chính sách trả lương cho nhân viên theo năng lực làm việc và chế độ đãi ngộ tốt đã giúp công ty tuyển dụng được những nhân sự có năng lực thực sự, có tâm huyết làm việc cho công ty.

Các biện pháp kiểm soát: công ty có Ban kiểm soát gồm các thành viên độc lập, giám sát hoạt động tài chính cũng như quản lý của công ty

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Năm 2017 Chính phủ tiếp tục điều chỉnh, đổi mới mạnh mẽ hơn, quyết liệt hơn thông qua quá trình tái cơ cấu lại nền kinh tế, cải cách thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Đối với loại hình doanh nghiệp cung cấp dịch vụ cấp nước theo quyết định: 58/2016/QĐ-TTg ngày 28/12/2016 của Chính phủ, nhà nước không giữ quyền chi phối, vì vậy để tạo sự thu hút của các nhà đầu tư trước hết doanh nghiệp cần đảm bảo doanh thu, lợi nhuận.

Muốn đạt được vấn đề đó trước hết cần: Phát triển khách hàng, giảm tỷ lệ thất thoát xuống dưới 20%, giảm chi phí sản xuất, phát huy tối đa công suất các nhà máy. Có chế độ vận hành hợp lý nhằm tiết giảm điện năng nhằm ổn định giá thành sản phẩm.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.*

- Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo các phòng ban xây dựng các kế hoạch hành động phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty nhằm tư vấn, giám sát việc thực hiện chiến lược và hạn chế rủi ro.

- Phân tích thông tin, đánh giá dự báo xu hướng phát triển các lĩnh vực hoạt động, từ đó hạn chế rủi ro đầu tư trong những năm kế tiếp, đảm bảo phát triển ổn định và bền vững.

- Tập trung hoàn thiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2016 tới các phòng ban trong toàn hệ thống.

- Kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản trị, các quy định do Hội đồng quản trị ban hành và tình hình chấp hành việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, của các cơ quan chức năng. Hội đồng quản trị đã tổ chức 10 cuộc họp Hội đồng quản trị, qua đó đã ban hành 10 nghị quyết/quyết định liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:*

Hội đồng quản trị đánh giá Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo điều lệ Công ty; đã tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016, các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo chấp hành đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:*

Năm 2017, Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành thực hiện hoàn thành các mục tiêu chung của Công ty như sau:

- Sản lượng nước máy thương phẩm: 9.200.000 m³.

- Doanh thu: 72.120 triệu đồng.

- Nộp ngân sách nhà nước: 17.815 triệu đồng.

- Lợi nhuận sau thuế: 3.600 triệu đồng

- Tỷ lệ chia cổ tức năm 2017: Dự kiến 0,76%/Cổ phần.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ, giảm dần tỷ lệ thất thoát nước đảm bảo đến năm 2020 về dưới mức 20%.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào công tác quản lý, điều hành sản xuất tại doanh nghiệp.

- Kiện toàn bộ máy cán bộ quản lý; Hoàn thiện qui trình bổ sung 01 thành viên HĐQT đảm bảo phù hợp với Điều lệ tổ chức hoạt động; Hoàn thiện qui trình để bổ nhiệm 01 phó giám đốc Công ty; Thực hiện nghiêm túc qui định số 01/TVTƯ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình về qui định trách nhiệm của người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu.

- Đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư, sớm đưa vào vận hành khai thác, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

- Thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra nội bộ theo kế hoạch đã phê duyệt.

- Tích cực hoàn thành thủ tục đầu tư các dự án: Cấp nước xã Hải Trạch, Mở rộng mạng cấp III tại các thị trấn và TP Đồng Hới; Tiếp nhận công trình cấp nước 5 xã (Hiền, Xuân, Tân, An, Vạn Ninh) và khu công nghiệp Ánh Sơn, đầu tư mở rộng để Cấp nước khu nghỉ dưỡng cho tập đoàn FLC Hải Ninh; Cấp nước khu du lịch Phong Nha- Kẻ bàng; Đầu tư tuyến ống chuyển tải D315 tại Đồng Hới để nâng công suất nhà máy nước Phú Vinh. . .



V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình hiện tại có 04 (bốn) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Bảng số 11: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Lê Anh Dũng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	
2	Nguyễn Văn Dũng	Thành viên TT HĐQT	Giám đốc
3	Lê Văn Nghĩa	Thành viên Hội đồng quản trị	Phó Giám đốc
4	Lê Minh Chương	Thành viên Hội đồng quản trị	Kế toán trưởng

Ông: LÊ ANH DŨNG

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 26/11/1971
- Nơi sinh: Quảng Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 191225746 ngày cấp: 25/8/2010 Nơi cấp: Công an Quảng Bình
- Quê quán: Quảng Bình
- Địa chỉ thường trú: 40 Quang Trung – TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Hóa; Kỹ sư Xây dựng
- Quá trình công tác:
 - Từ tháng 12/1995 : Nhân viên Phòng Kế hoạch Kỹ thuật – Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình*
 - Từ tháng 6/2001 : Trưởng Phòng Kế hoạch Kỹ thuật – Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình*
 - Từ tháng 4/2006 : Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình*
 - Từ tháng 4/2015 : Thành viên TT HĐQT- Phó Giám đốc Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình*
 - Từ tháng 3/2016 : Chủ tịch Hội đồng quản trị*
 - đến nay*
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT CTCP Cấp nước Quảng Bình;
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

- Số cổ phần nắm giữ: **16.545.304** cổ phần, chiếm tỷ lệ 96,025 % vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 6.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,04 % vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: **16.538.504** cổ phần, chiếm tỷ lệ 95,98 % vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Ông: NGUYỄN VĂN DŨNG

Đã nêu trong phần lý lịch thành viên Ban điều hành

Ông: LÊ VĂN NGHĨA

Đã nêu trong phần lý lịch thành viên Ban điều hành

Ông: LÊ MINH CHƯƠNG

Đã nêu trong phần lý lịch thành viên Ban điều hành

- b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: *Thư ký Hội đồng quản trị*
- c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Bảng số 12: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2016

STT	Số nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	16/3/2016	Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT
2	02/NQ-HĐQT	16/3/2016	Bổ nhiệm Giám đốc điều hành
3	06/NQ-HĐQT	10/5/2016	Thông qua phương án chào bán cổ phần riêng lẻ
4	08/NQ-HĐQT	23/6/2016	Bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty
5	10/NQ-HĐQT	22/8/2016	Điều chỉnh tăng vốn điều lệ
6	43/QĐ-HĐQT	27/10/2016	Thành lập Hội đồng kiểm kê đánh giá tài sản thu hồi công trình GPMB quốc lộ 1A
7	516/QĐ-HĐQT	26/12/2016	Công nhận Lao động tiên tiến 2016
8	517/QĐ-HĐQT	26/12/2016	Công nhận tập thể lao động tiên tiến năm 2016
9	518/QĐ-HĐQT	26/12/2016	Công nhận tập thể lao động Xuất sắc năm 2016
10	519/QĐ-HĐQT	26/12/2016	Công nhận Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2016.

(Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình)

- d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban

trong Hội đồng quản trị: Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

STT	Họ và tên	Chứng chỉ về quản trị	Tham dự khoá đào tạo quản trị năm 2016
1	Lê Anh Dũng	Có	Không
2	Nguyễn Văn Dũng	Không	Không
3	Lê Văn Nghĩa	Không	Không
4	Lê Minh Chương	Không	Không

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của ban kiểm soát có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Bảng số 13: Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Văn Ban	Trưởng ban kiểm soát
2	Trần Văn Tiến	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Nguyễn Hữu Quang	Thành viên Ban Kiểm soát

Ông: TRẦN VĂN BAN

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 14/09/1970
- Nơi sinh: Quảng Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 194137760 ngày cấp : 25/9/2013 nơi cấp : Công an Quảng Bình
- Quê quán: Quảng Bình
- Địa chỉ thường trú: Bắc Lý – Đồng Hới – Quảng Bình
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Từ 12/1996 đến : Công nhân Điều Độ - Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình
7/1999

Từ 7/1999 đến : Tổ trưởng tổ Điều độ Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình
12/2005

Từ 12/2005 đến : Tổ trưởng tổ Điều độ Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước
7/2007 Quảng Bình

- Từ 7/2007 đến : Phó trưởng phòng Quan hệ khách hàng – Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình
- Từ 4/2008 đến : Phó Giám đốc Xí nghiệp Cấp nước Đồng Hới – Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình
- Từ 4/2015 đến nay : Phó Giám đốc Xí nghiệp Cấp nước Đồng Hới – CTCP Cấp nước Quảng Bình
Trưởng Ban kiểm soát CTCP Cấp nước Quảng Bình

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Cấp nước Quảng Bình.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Giám đốc Xí nghiệp Cấp nước Đồng Hới – CTCP Cấp nước Quảng Bình;
- Số cổ phần nắm giữ: 6.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,04% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 6.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,04% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: cổ phần, chiếm tỷ lệ% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Ông: TRẦN VĂN TIẾN

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/09/1967
- Nơi sinh: Đà Nẵng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 194183089 ngày cấp : 14/7/2006 nơi cấp: Công an Quảng Bình
- Quê quán: Hòa Xuân – Cẩm Lệ - Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú: Đồng Mỹ - Đồng Hới – Quảng Bình
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - Từ 5/1985 đến : Công nhân Xí nghiệp nước Đồng Hới nay là Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình
 - Từ 6/1986 đến : Học viên Trường Trung cấp kinh tế Bình Trị Thiên
 - Từ 11/1989 đến : Công nhân Xí nghiệp đá ốp lát – Sở Xây dựng Quảng Bình
 - Từ 10/1991 đến : Cán bộ Phòng KHKT Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình
 - Từ 2/1994

Từ 3/1994 đến : Nhân viên Quân lực Tiểu đoàn tại đơn vị : D3 - E48 - F320 - 12/1995
Quân đoàn 3 đóng tại Tây Nguyên

Từ 1/1996 đến : Phó phòng KHKT; Quyền Trưởng phòng KHKT Công ty 3/2015
TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình

Từ 4/2015 đến nay : Phó Phòng KHKT; Quyền Trưởng phòng KHKT CTCP Cấp nước Quảng Bình

Thành viên Ban kiểm soát CTCP Cấp nước Quảng Bình

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Phòng KHKT, quyền Trưởng phòng KHKT CTCP Cấp nước Quảng Bình; Thành viên Ban kiểm soát CTCP Cấp nước Quảng Bình

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

- Số cổ phần bản thân nắm giữ: 5.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,03% vốn điều lệ.

Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 5.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,03% vốn điều lệ.

+ Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 vốn điều lệ

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Ông: NGUYỄN HỮU QUANG

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 15/10/1962

- Nơi sinh: Quảng Bình

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Số CMND: 190796376 ngày cấp : 27/12/2003 nơi cấp : Công an Quảng Bình

- Quê quán: Hàm Ninh – Quảng Ninh – Quảng Bình

- Địa chỉ thường trú: Đồng Mỹ - Đồng Hới – Quảng Bình

- Trình độ văn hoá: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Trung cấp Kế toán

- Quá trình công tác:

Từ 4/1980 đến : Chiến sỹ E671, Cục Xăng dầu – Tổng Cục hậu cần 6/1984

Từ 6/1984 đến : Quản trị hành chính – Xi nghiệp gạch ngói Hải Chánh Bình 2/1985
Trị Thiên

Từ 2/1985 đến : Học sinh trường Trung cấp Kinh tế Quảng Bình 8/1987

Từ 8/1987 đến : Kế toán Công ty Xây lắp I – Bình Trị Thiên 1/1988

- Từ 1/1988 đến : Kế toán Xí nghiệp xây sát chế biến lương thực Quảng Bình
12/1992
- Từ 1/1993 đến : Công nhân vận hành Công ty Cấp nước Quảng Bình
2/2004
- Từ 2/2004 đến : Tổ trưởng vận hành Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước
4/2008
Quảng Bình
- Từ 4/2008 đến nay : Giám đốc Xí nghiệp Cấp nước Đồng Hới – Công ty TNHH
MTV Cấp thoát nước Quảng Bình
- Từ 6/2010 đến : Giám đốc Xí nghiệp Cấp nước Đồng Hới – Công ty TNHH
3/2015
MTV Cấp thoát nước Quảng Bình
Đảng Thành viên – Bí thư Chi bộ 2 Đảng ủy Công ty TNHH
MTV Cấp thoát nước Quảng Bình
- Từ tháng 4/2015 : Giám đốc Xí nghiệp Cấp nước Đồng Hới – CTCP Cấp nước
đến nay
Quảng Bình
Đảng Thành viên – Bí thư Chi bộ 2 Đảng ủy CTCP Cấp nước
Quảng Bình
Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Cấp nước Quảng Bình

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Cấp nước Quảng Bình - Giám đốc Chi nhánh Cấp nước Đồng Hới – CTCP Cấp nước Quảng Bình;
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Số cổ phần nắm giữ: 5.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,03% vốn điều lệ.

Trong đó:

- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 5.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,03% vốn điều lệ.
- + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2016, BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HDQT), Ban giám đốc (BGĐ) năm 2016 cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HDQT, BGĐ trong năm 2016;
- Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HDQT, BGĐ về các vấn đề liên quan tới hoạt động của công ty trong năm;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 đối với HDQT và BGD;

- Thẩm tra báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá trung thực và hợp lý các số liệu tài chính

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát:

Bảng số 14: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát

ST T	Họ và Tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Thù lao (HĐQT, BKS, BGĐ)	Tổng thu nhập	Ghi chú
1	Lê Quang Lanh	Chủ tịch HĐQT	48.990.000	0	48.990.000	Tháng 1-2
2	Lê Anh Dũng	Chủ tịch HĐQT	363.607.000	2.400.000	366.007.000	Tháng 3-12
3	Nguyễn Văn Dũng	TV HĐQT- Giám đốc	350.689.000	14.000.000	365.689.000	GD từ T6/2016
4	Lê Văn Nghĩa	TV HĐQT – P.Giám đốc	223.227.000	12.000.000	235.227.000	PGĐ từ T6/2016
5	Lê Minh Chương	TV HĐQT- Kế toán trưởng	299.736.000	12.000.000	311.736.000	
6	Trần Văn Ban	Trưởng ban KS	226.210.000	0	226.210.000	
7	Trần Văn Tiến	TV BKS	179.432.000	9.600.000	189.032.000	
8	Nguyễn Hữu Quang	TV BKS	181.482.000	9.600.000	191.082.000	

(Nguồn: CTCP Cấp nước Quảng Bình)

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Bảng số 15: Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm (mua bán, chuyển đổi, thưởng,...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
	0	0	0	0	0	0	

(Nguồn: CTCP Cấp nước Quảng Bình)

- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Hoạt động quản trị Công ty đã tuân thủ đúng theo điều lệ tổ chức hoạt động Công ty và Pháp luật có liên quan; Với trách nhiệm của Công ty đại chúng qui mô lớn giao dịch cổ phiếu trên thị trường UpCom, tính minh bạch đã được nâng cao rõ rệt nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các cổ đông.

Tuy nhiên, trong giai đoạn đầu thực hiện các qui định về Luật chứng khoán đối với Công ty đại chúng qui mô lớn, HĐQT vẫn còn một số lúng túng, chưa cập nhật kịp thời một số yêu cầu về thời gian; Tính chất của thông tin cần đăng tải minh bạch.

Rà soát lại qui chế quản trị của doanh nghiệp, điều chỉnh một số nội dung cần thiết nhằm công tác quản trị doanh nghiệp đạt hiệu quả cao hơn.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

(Chi tiết báo cáo tài chính đính kèm)

Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính:

<http://capnuocquangbinh.vn/>

Nơi nhận:

- HNX (Báo cáo)
- Các TVHĐQT
- Trường ban kiểm soát
- Trang Web của DN



CHỦ TỊCH HĐQT

LÊ ANH DŨNG